



CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM  
QUALITY ASSURANCE OF VIETNAM COMPANY LIMITED

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ  
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ Date:

Số/ N<sup>o</sup>: A1049202601

Trang/ Page: 1/2

1. Phương tiện đo/ Object: **NHIỆT ẨM KẾ/ THERMO-HYGROMETER**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **BEURER**

3. Kiểu/ Model: **HM 16**

4. Số hiệu/ SN: **NA**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Độ phân giải nhiệt độ/ Resolution: **0,1 °C**

+ Độ phân giải độ ẩm/ Resolution: **1 %RH**

+ Thang đo nhiệt độ/ Temperature range: **[0 ÷ 50] °C**

+ Thang đo độ ẩm/ Humidity range range: **[20 ÷ 95] %RH**

+ Loại nhiệt ẩm kế/ Type: **Digital**

Số nhận dạng/ ID: **601**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**

7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

8. Nơi bảo trì/ Place of maintenance: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp bảo trì/ - Maintenance method: **A-00 - /**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

| Chuẩn/<br>Standards                                         | Mã nhận dạng/<br>ID | Liên kết chuẩn/<br>Traceable to | Hiệu lực đến/<br>Due date |
|-------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------|---------------------------|
| Tủ nhiệt ẩm chuẩn / Temperature and Humidity Cabinet        | TB-104              | AoV                             | 04/2025                   |
| Nhiệt ẩm kế IOT / IOT Thermohygrometer                      | TB-543              | AoV                             | 07/2025                   |
| Nhiệt ẩm kế chuẩn / Datalogger for Humidity and Temperature | TB-66               | VMI                             | 03/2025                   |

12. Môi trường bảo trì/ maintenance environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[24,6 ÷ 24,8] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[59,1 ÷ 60,1] %RH**

13. Ngày bảo trì/ Date of maintenance: **10/07/2024**

14. Ngày bảo trì lại theo yêu cầu của khách hàng/  
Remaintenance date as request of customer: **10/07/2025**

15. Tem bảo trì/ maintenance label: **A601**

- Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.  
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.  
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.  
Name of customer is written as customer's request.



**GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ**  
***CERTIFICATE OF MAINTENANCE***

Ngày/ *Date*:

**Sõ/  $N^0$ : A1049202601**

Trang/ Page: 2/2



## KẾT QUẢ BẢO TRÌ/ RESULTS OF MAINTENANCE

**20,25,30;40,60,80 1 1 1 20 20 20**

### 1. Độ chính xác nhiệt độ/ Accuracy of temperature

| Giá trị chuẩn, °C/<br>Reference value, °C | Giá trị chỉ thị, °C/<br>Indication value, °C | Sai số, °C/<br>Error, °C | U <sup>(1)</sup> , °C/<br>Uncertainty, °C |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|
| 24,97                                     | 24,60                                        | -0,37                    | 0,54                                      |

## 2. Độ chính xác độ ẩm/ Accuracy of humidity

| <b>Giá trị chuẩn, %RH/<br/>Reference value, %RH</b> | <b>Giá trị chỉ thị, %RH/<br/>Indication value,%RH</b> | <b>Sai số, %RH/<br/>Error, %RH</b> | <b>U<sup>(1)</sup>, %RH/<br/>Uncertainty,%RH</b> |
|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 60,02                                               | 59                                                    | -1,02                              | 2,6                                              |

(1): Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số mở rộng  $k = 2$ , mức tin cậy  $P = 0,95$ /  
Expanded uncertainty of measurement is stated as standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k=2$ , which for a normal distribution corresponds to a probability of approximately 95%.

## I. KIỂM TRA TRƯỚC BẢO TRÌ/ PRE-MAINTENANCE CHECK

- Kiểm tra tính nguyên vẹn của thiết bị./ *Check the integrity of the device.*
- Kiểm tra hiển thị bình thường./ *Check normal display.*

## II. TIẾN HÀNH BẢO TRÌ/ CONDUCTING MAINTENANCE

- Dùng khăn sạch thấm cồn lau sạch sẽ toàn bộ bề mặt xung quanh thiết bị./ *Use a clean cloth soaked in alcohol to wipe the entire surface around the device.*
- Lắp pin và mở nguồn thiết bị./ *Insert the battery and power on the device.*
- Kiểm tra độ phản hồi các phím bấm./ *Check the response of the keys.*
- Kiểm tra các chức năng của thiết bị./ *Check the functions of the equipment.*

### III. KIỂM TRA SAU BẢO TRÌ/ POST-MAINTENANCE CHECK

- Kiểm tra thiết bị vẫn đang hoạt động bình thường./ *Check the device is still working properly.*  
 - Đặt nhiệt ẩm kế vào tủ nhiệt ẩm để kiểm tra độ chính xác./ *Put the hygrometer in the standard cabinet to check the error of the hygrometer after testing.*

#### IV. KẾT QUẢ SAU BẢO TRÌ/ RESULT AFTER MAINTENANCE

- Kết quả kiểm tra sau bảo trì/ *Post-maintenance inspection results: Xem* bảng kết quả/ *See results table*  
 - Kết luận: Thiết bị hoạt động bình thường/ *Conclusion: The device works normally.*

--- Hết/ *End* ---

# AoV

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.  
*The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.*
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.  
*This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.*
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.  
*Name of customer is written as customer's request.*